

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh, các quỹ nghiên cứu và phát triển của các doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh, các quỹ nghiên cứu và phát triển (R&D) của các doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm triển khai các hoạt động thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh, các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trong đó tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, đào tạo nhân lực công nghệ số, công nghệ sinh học và các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ phù hợp với mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Qua đó huy động nguồn lực xã hội để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ số mới, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng tối thiểu 1,5 lần vốn đầu tư R&D từ doanh nghiệp, tổ chức R&D, cơ sở giáo dục so với năm 2025.
- Đạt tối thiểu 25 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự hợp tác giữa nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức R&D.
- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ít nhất 2.500 lao động thuộc 11 nhóm công nghệ chiến lược được ban hành theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
- Có tối thiểu 10 sản phẩm/dịch vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thương mại hóa thành công và hình thành tối thiểu 5 doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ban hành, hoàn thiện các cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện quy chế về Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh tiến hành tài trợ cho các dự án R&D, trong đó quy định doanh nghiệp phải đóng góp vốn R&D đối ứng hoặc cam kết đặt hàng, tiếp nhận kết quả nghiên cứu.
- Đơn giản hóa tối đa thủ tục để doanh nghiệp được hưởng ưu đãi khấu trừ chi phí R&D theo quy định. Giảm bớt các yêu cầu chứng minh phức tạp, tập trung vào kết quả đầu ra của hoạt động R&D.
- Xây dựng chính sách ưu đãi lãi suất, bảo lãnh vay vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đầu tư mua sắm công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ chuyển đổi số từ các viện, trường.
- Triển khai hướng dẫn cụ thể thủ tục định giá tài sản trí tuệ hình thành từ việc triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số, tạo điều kiện thuận lợi cho các viên chức, giảng viên dùng tài sản trí tuệ để góp vốn thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Thực thi nghiêm túc các quy định về việc đảm bảo quyền lợi cho tác giả khi kết quả nghiên cứu được thương mại hóa, tạo động lực mạnh mẽ cho cá nhân.

- Xây dựng các chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia công nghệ từ ngoài tỉnh/nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, bao gồm ưu đãi về nhà ở, cơ chế thu nhập linh hoạt và cơ hội tham gia các dự án trọng điểm.

- Triển khai quy định cụ thể về việc viên chức được phép thành lập, quản lý và điều hành doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong thời gian làm việc tại đơn vị công lập.

- Xây dựng cơ chế để các cơ sở đào tạo linh hoạt mở các khóa đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu về công nghệ theo hợp đồng đặt hàng trực tiếp từ doanh nghiệp.

- Xây dựng quy chế khuyến khích và hỗ trợ chi phí để các viện, trường mở cửa và cho doanh nghiệp thuê sử dụng các phòng thí nghiệm, thiết bị nghiên cứu để tối đa hóa hiệu suất sử dụng tài sản.

2. Đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, xây dựng phát triển hệ sinh thái 4 Nhà

- Nhà nước đặt hàng, tài trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; quyền sở hữu, thương mại hóa, phân chia lợi nhuận thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và quy định tại Nghị định 267/2025/NĐ-CP và Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.

- Ban hành và công bố danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục, làm cơ sở để các chuyên gia, nhà khoa học đăng ký tham gia thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng liên kết bốn nhà giữa Nhà nước – Nhà trường - Doanh nghiệp và Tổ chức R&D. Nhà nước xác định mục tiêu, đặt hàng, hỗ trợ hạ tầng; tổ chức khoa học và công nghệ nghiên cứu, vận hành hạ tầng và đào tạo; doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, cấp kinh phí R&D, ứng dụng, thương mại hóa.

3. Vận hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và ban hành các quy chế của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh. Vận hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên cấp vốn môi cho các dự án mà doanh nghiệp cam kết đóng góp vốn R&D từ 50% trở lên.

- Tổ chức thường niên Hội chợ Công nghệ và Thiết bị (Techmart) để kết nối các dự án tiềm năng với các Quỹ đầu tư ngoài tỉnh và quốc tế.

4. Đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Triển khai chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia công nghệ từ ngoài tỉnh/nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Thực hiện các hợp đồng đào tạo giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Tập trung vào các kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tự động hóa và các lĩnh vực theo đặt hàng của doanh nghiệp từ Quỹ R&D của doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai Chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Các cơ sở giáo dục tăng cường chương trình thực tập, thực hành tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, nhà máy thông minh, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận môi trường sản xuất thực tế.

5. Cơ chế truyền thông và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ

- Thiết lập đầu mối tư vấn Quỹ R&D tại Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; công bố hướng dẫn, biểu mẫu, quy trình điện tử; hỗ trợ thủ tục, ưu đãi thuế, đất đai theo quy định. Đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo thủ tục thông thoáng, nhanh chóng trong việc áp dụng các cơ chế ưu đãi để thu hút nhà đầu tư.

- Tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu công nghệ, hội thảo phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp.

- Xây dựng các phóng sự, chuyên đề về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao từ các quỹ đầu tư của tỉnh, quỹ R&D của doanh nghiệp và cơ sở giáo dục.

- Tập trung tuyên truyền và hướng dẫn doanh nghiệp về ưu đãi khấu trừ chi phí R&D vào thu nhập chịu thuế theo quy định và thủ tục lập Quỹ R&D doanh nghiệp để khuyến khích đầu tư R&D.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với Ban điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh hỗ trợ, tài trợ cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

- Chủ trì khung kỹ thuật nền tảng số dùng chung, tích hợp dữ liệu, an toàn thông tin; thiết kế cơ chế truy cập dữ liệu; phối hợp xây dựng, chuẩn hóa, kết nối nền tảng phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Chủ trì tham mưu cơ chế sở hữu, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và thỏa thuận phân chia lợi ích, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ.

- Điều phối hợp tác bốn Nhà, vận hành Sàn giao dịch công nghệ & thiết bị Đồng Nai gắn với các kết quả nghiên cứu của các cơ sở giáo dục, sản phẩm công nghệ hình thành từ Quỹ R&D của doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm soát tiêu chí đầu vào của các chương trình, nhiệm vụ, dự án đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Sở Công Thương

Phối hợp Sở Tài chính, Thuế Đồng Nai triển khai các quy định đến với các doanh nghiệp đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trích lập Quỹ R&D và sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai hợp tác bốn Nhà: Nhà trường - Doanh nghiệp - Nhà nước - Tổ chức R&D.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì triển khai các quy định đến với các doanh nghiệp đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trích lập Quỹ R&D và sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- Chủ trì tiếp nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Hướng dẫn nhà đầu tư hạ tầng phối hợp với các viện, trường tổ chức cho sinh viên, học viên được thực hành, thực tập tiếp cận môi trường sản xuất thực tế.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai thông tin, tuyên truyền cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, ưu đãi, bảo đảm đầu tư trên các nền tảng, hạ tầng số.

- Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền về kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao từ các quỹ đầu tư của tỉnh, quỹ R&D của doanh nghiệp và cơ sở giáo dục.

7. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch Đồng Nai – Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tổ chức xúc tiến, đối thoại doanh nghiệp, giới thiệu danh mục dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần hợp tác; kết nối nhà đầu tư chiến lược, các quỹ trong nước và quốc tế tham gia; kết nối doanh nghiệp tiếp nhận thực tập, tuyển dụng, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

- Phối hợp truyền thông cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cung cấp tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, ưu đãi, bảo đảm đầu tư.

8. Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh

- Chủ trì thực hiện các hoạt động cho vay và đầu tư để thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua Quỹ Đầu tư Phát triển của tỉnh trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Chủ trì tham mưu UBND ban hành các quy định và vận hành các Quỹ khác nhằm thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ khi được UBND tỉnh giao.

9. Thuế Đồng Nai

Chủ trì triển khai và hướng dẫn doanh nghiệp các cơ chế ưu đãi thuế trong các hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

10. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ

- Chủ động đề xuất và tiếp nhận đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để hợp tác nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực.

- Chủ động tìm kiếm và đàm phán với doanh nghiệp để thu hút vốn R&D đối ứng hoặc vốn đặt hàng cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Thiết lập Văn phòng Chuyển giao Công nghệ hoặc Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp nội bộ. Đơn vị này chịu trách nhiệm định giá tài sản trí tuệ, quản lý hồ sơ bằng sáng chế và xúc tiến thương mại hóa.

- Tích hợp các kỹ năng công nghệ 4.0 (AI, Big Data, IoT, An ninh mạng) vào chương trình đào tạo chính quy và các khóa đào tạo ngắn hạn. Phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp và Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh để thiết kế và thực hiện các khóa đào tạo chuyên sâu ngắn hạn (doanh nghiệp đặt hàng và chi trả).

- Khuyến khích và hỗ trợ giảng viên tham gia các dự án tư vấn, R&D tại doanh nghiệp, cho phép giảng viên làm việc bán thời gian tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức thực tiễn phù hợp với các quy định.

- Đề xuất và áp dụng cơ chế tự chủ cao hơn trong việc quản lý tài chính R&D, tuyển dụng nhân sự chuyên môn phục vụ dự án và khen thưởng đối với các nhiệm vụ nghiên cứu thành công.

- Thiết lập một nền tảng số hóa (hoặc trang web) để công bố công khai năng lực chuyên môn, thiết bị R&D và các sản phẩm công nghệ sẵn sàng chuyển giao của đơn vị mình, giúp doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm đối tác.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc địa bàn quản lý; phối hợp giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hạ tầng và dữ liệu địa phương phục vụ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức giám sát tiến độ, hiệu quả cung ứng dịch vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập

- Chủ động tham mưu và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ tại Mục II.

- Chủ động tham mưu và triển khai các nhiệm vụ được giao tại Mục III.

- Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị điều chỉnh khi cần thiết, tham chiếu nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát định kỳ theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh, các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức Khoa học và công nghệ;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, TTXSDL, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn